

Bản án số: 153/2017/HSST

Ngày: 22-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thanh Hương;
2. Bà Lê Thị Kim Em.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 07 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2017/QĐST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc T (tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 184/34/5 đường B, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị Thúy L, sinh năm 1963; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Chị Thái Thị N, sinh năm 1996 (Chết ngày 13/3/2016); Người đại diện hợp pháp của chị N có ông Thái Văn P (là cha) và ông Thái Văn B (là ông nội), sinh năm 1950; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện L, Bạc Liêu (Vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1996 (Chết ngày 13/3/2016); Người đại diện hợp pháp của chị Thùy L có ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1968 (là cha) – có mặt và bà Trần Thị H, sinh năm 1968 (là mẹ) – vắng mặt; Nơi cư trú: tổ 7, Khu phố S, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Đoan T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 1039 khu phố B, phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 11 ấp C, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Số 1243/33 đường L, xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3/ Ông Hoàng C, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số 220 đường L, ấp B, xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

4/ Ông Hoàng Diên T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số 61A đường L, Tổ 2, Khu phố 1, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

5/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

6/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số 11 ấp C, xã T, huyện Q, Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/3/2016, Trần Quốc T điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-381.02 lưu thông trên đường Nguyễn Văn Linh hướng về Bình Chánh. Khi đến giao lộ với đường Nguyễn Hữu Thọ, T điều khiển rẽ phải vào Nguyễn Hữu Thọ hướng về Lê Văn Lương, đến trước nhà số 661 Nguyễn Hữu Thọ do T thiếu quan sát, cho xe lấn phải, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên va chạm với xe mô tô biển số 36N7-1707 do Thái Thị N và Nguyễn Thùy L đang điều khiển chở nhau. Hậu quả, Thái Thị N và Nguyễn Thùy L bị cuốn vào gầm xe ô tô chấn thương và tử vong.

Kết luận giám định số 1129/C54B ngày 12/4/2016 và Văn bản số 164/CV/C54B về việc giải thích kết luận giám định ngày 01/8/2016 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng Cục Cảnh sát, kết luận:

“Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 36N7-1707 với xe ô tô biển số 51C-381.02 có nghĩa là có nhiều khả năng xe mô tô biển số 36N7-1707 không va chạm với xe ô tô biển số 51C-381.02; trường hợp nếu có va chạm với ô tô thì va chạm cũng rất nhẹ, dấu vết để lại khó đến mức chúng ta không thể phát hiện thấy.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, nhận định: Dấu vết dưới gầm xe ô tô biển số 51C-381-02 (trượt sạch bụi mặt trước và mặt dưới trục bánh trước; trượt sạch bụi mặt dưới thanh ngang trục trước; trượt xướt cao su mặt ngoài má bên phải bánh trước bên trái; trượt sạch bụi mặt ngoài má bên trái bánh trước bên phải) có chiều hướng từ trước về sau, phù hợp va chạm với các nạn nhân khi các nạn nhân đã ngã xuống đường. Tuy nhiên đặc điểm của các dấu vết trên xe ô tô không đủ cơ sở xác định va chạm với vị trí nào của nạn nhân nào”.

Kết luận giám định bổ sung số 2685/C54B ngày 09/8/2017 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng Cục Cảnh sát, kết luận: *“Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51C-381.02 với xe mô tô biển số 36N7-1707”*

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 370/TT.16 ngày 04/4/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành Phố Hồ Chí Minh, đối với nạn nhân Thái Thị N:

Xác định dấu vết thương tích phần thân bầm tụ máu có nhiều dấu vân bánh xe tại vùng lưng kích thước 37 x 30 cm;

Kết luận: Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm là gãy cột sống, gãy 4 xương sườn ngực phải, tràn máu màng phổi phải, hai phổi phù dập rải rác, vỡ nát gan và kết quả xét nghiệm mô bệnh học là dập phổi, vỡ gan.

Kết luận: Nguyên nhân chết do đa chấn thương.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 371/TT.16 ngày 04/4/2016 và văn bản số 115/TTPY.GT-16 ngày 20/9/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành Phố Hồ Chí Minh, đối với nạn nhân Nguyễn Thùy L:

- Xác định dấu vết thương tích tại tứ chi là bầm tụ máu có dấu vân bánh xe tại cánh tay trái, mặt trước trong đùi, vùng cánh tay phải và kết luận: kết quả xét nghiệm mô bệnh học là dập tim, dập rách phổi, vỡ gan, vỡ lách, dập rách cơ hoành. Nguyên nhân chết do đa chấn thương

- Cơ chế hình thành vết thương: Bị tác động lần 1 vào vùng thân hông mông trái với lực mạnh làm tổn thương tạng trong ổ bụng và vỡ xương chậu và tiếp tục bị tác động chèn ép lên người bởi bánh xe tại vùng cánh tay phải, đùi phải và vùng lưng hông, đùi phải bị ma sát với mặt đường tạo ra các dấu vết trên cơ thể.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: tại giao lộ giữa đường Nguyễn Văn Linh và Nguyễn Hữu Thọ có tín hiệu đèn điều khiển giao thông đang hoạt động. Phần đường trong cùng bên phải đường Nguyễn Văn Linh (hướng đi về Bình Chánh) rộng 9,6 mét; phần đường Nguyễn Hữu Thọ nơi xảy ra tai nạn (hướng từ Nguyễn Văn Linh về Lê Văn Lương) rộng 6,4 mét. Điểm đụng là đầu vết cày của xe mô tô xuống đường, đo đến điểm dẫn (đầu góc ngã tư bên phải Nguyễn Văn Linh với Nguyễn Hữu Thọ) là 7,2 mét, chiều dài vết cày 6,9 mét, điểm đầu vết cày đo vào mép bên phải đường Nguyễn Hữu Thọ là 2,1 mét; từ đầu vết cày đo đến điểm giữa vị trí xe mô tô ngã sau tai nạn là 6,9 mét.

Vị trí ô tô tải 51C-381.02 dừng sau tai nạn, đầu xe hướng về đường Lê Văn Lương, trục bánh trước đo vào mép bên phải đường Nguyễn Hữu Thọ là 0,9 mét; trục bánh sau đo vào mép bên phải đường Nguyễn Hữu Thọ là 0,9 mét.

Vị trí xe mô tô 36N7-1707 ngã sau tai nạn, nằm ngang mặt đường, trục bánh trước đo vào mép bên phải đường Nguyễn Hữu Thọ là 2,5 mét; trục bánh sau đo vào mép bên phải đường Nguyễn Hữu Thọ là 1,4 mét.

Vị trí nạn nhân trong gầm bên phải xe ô tô, đầu nạn nhân sát với cầu trục 1, bánh xe phía sau của xe ô tô.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của chị Thái Thị N nhận bồi thường (do ông T và gia đình bị cáo bồi thường) số tiền 170.000.000 đồng không có yêu cầu gì thêm, có đơn bãi nại đề nghị xử lý giảm nhẹ cho bị cáo T. Đại diện hợp pháp của

chị Nguyễn Thùy L nhận bồi thường chi phí mai táng (do ông T và gia đình bị cáo bồi thường) 170.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ như sau: bị cáo lái xe thuê cho ông Hoàng Diên T và có giấy phép lái xe hạng C; ngày 13/3/2016 bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-381.02 lưu thông trên đường Nguyễn Văn Linh hướng về Bình Chánh. Khi đến giao lộ với đường Nguyễn Hữu Thọ, bị cáo điều khiển xe rẽ phải vào đường Nguyễn Hữu Thọ hướng về Lê Văn Lương và do bị cáo tập trung quan sát hai bên hông xe và thiếu quan sát phần trước mặt xe nên khi người dân kêu dừng xe do có người dưới gầm xe của bị cáo, bị cáo mới biết chị Thái Thị N và Nguyễn Thùy L bị bánh xe của bị cáo cán qua người, bị cáo lùi xe lại thì thấy chiếc xe mô tô biển số 36N7-1707 do chị Thái Thị N và Nguyễn Thùy L chở nhau nằm ngang trước đầu xe của bị cáo, bị cáo thừa nhận đã không chú ý quan sát phía trước, cho xe lấn phải vào phần đường của xe máy, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước. Hậu quả vụ tai nạn, chị Thái Thị N và Nguyễn Thùy L bị cuốn vào gầm xe ô tô chấn thương và tử vong. Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành T là người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thùy L trình bày: Lúc xảy ra tai nạn, cha mẹ bị cáo cùng ông T (người quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô) có đến gia đình thăm, chia buồn và gửi số tiền 110.000.000đ, lo tiền quan tài, tiền xe đưa L về Bình Phước và trước phiên tòa hôm nay bị cáo và gia đình đã bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ. Ông và gia đình không có yêu cầu bồi thường gì khác và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết có lý có tình vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn.

Bản cáo trạng số 183/Ctr-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Trần Quốc T đã có hành vi vi phạm các quy tắc giao thông đường bộ không chú ý quan sát, cho xe lấn phải, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước vi phạm Khoản 23 Điều 8, Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ gây tử vong cho chị Nguyễn Thùy L và Thái Thị N. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Quốc T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2, Khoản 5 Điều 202; điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 (Một) đến 02 (Hai) năm. Về dân sự: người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu nên đề nghị

không xét. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người đại diện hợp pháp của người bị hại và gia đình vì hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo không chú ý quan sát, cho xe lấn phải, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước làm chị N và chị L tử vong. Bị cáo rất hối hận và đề nghị được xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Trần Quốc T có giấy phép lái xe hạng C đã có hành vi điều khiển xe ô tô lưu thông không chú ý quan sát phía trước, cho xe lấn phải vào phần đường xe máy, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên đã cán xe qua người chị Thái Thị N và Nguyễn Thùy L; hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 23 Điều 8, Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng là làm cho chị Thái Thị N và Nguyễn Thùy L chết. Vì vậy, bị cáo Trần Quốc T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và tác động gia đình, ông T (người thuê bị cáo chạy xe) khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và được người đại diện hợp pháp của người bị hại Thái Thị N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; được người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thùy L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết có lý có tình vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 để giảm nhẹ khung hình phạt cho bị cáo.

[3] Bị cáo Trần Quốc T có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng do chủ quan, thiếu quan sát nên đã vô ý thực hiện hành vi xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân, nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo Trần Quốc T lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định.

[5] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- Xe ô tô tải biển số 51C-381.02, có nguồn gốc bà Nguyễn Thị Đoan T đứng tên đăng ký, đã bán cho ông Hoàng C có làm hợp đồng mua bán xe tại Văn phòng công chứng Quận 9, chưa làm thủ tục sang tên, ông Chức bán cho ông Hoàng Diên T, ông Thông thuê bị cáo lái xe và xảy ra tai nạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho ông Hoàng Diên T nên Hội đồng xét xử không xét.

- Xe mô tô biển số 36N7-1707 có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn L đứng tên đăng ký, đã bán cho ông Nguyễn Văn K có làm giấy bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên; ông K cho con là Nguyễn Đăng K quản lý, sử dụng xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho ông Nguyễn Đăng K nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 giấy phép lái xe số No: 790093237989 ghi tên Trần Quốc T do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/2015, có giá trị đến ngày 27/10/2020: Đây là giấy tờ hành chính của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định nên tạm giữ giấy phép lái xe này cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù thì trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, ông Thái Văn P và ông Thái Văn B là người đại diện hợp pháp của chị Thái Thị N đã được bị cáo và ông Hoàng Diên T - chủ xe bồi thường số tiền 170.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thùy L đã được bị cáo và ông T bồi thường số tiền 110.000.000 đồng, lo chi phí quan tài và xe đưa thi thể chị L về Bình Phước. Trong thời hạn xét xử, bị cáo và gia đình tiếp tục bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thùy L gồm: ông Thân có mặt, riêng bà Hoa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa và cùng xác định không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Đăng K cho chị Thái Thị N mượn mô tô biển số 36N7-1707 nhưng kết quả điều tra không xác định được người đã cầm lái chiếc xe mô tô biển số 36N7-1707 nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng Điều đ Khoản 2, Khoản 5 Điều 202; Điều b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Cấm bị cáo Trần Quốc T lái xe ô tô trong thời hạn 2 (Hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc T 01 (Một) giấy phép lái xe số No: 790093237989 ghi tên Trần Quốc T do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/2015, có giá trị đến ngày 27/10/2020 ngay sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung là cấm bị cáo lái xe ô tô trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo và ông T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7;
- Công an quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Trần Cảnh